

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 03/2018/QĐVDS - ST

Ngày 28/5/2018

*“V/v Yêu cầu xác định phân quyền
sở hữu tài sản, phân quyền sử dụng đất
của người phải thi hành án”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Phú Quảng - Thẩm phán.

Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 5 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/TB - TLVDS ngày 05/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch về việc *“Yêu cầu xác định phân quyền sở hữu tài sản, phân quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H (Người phải thi hành án) trong khối tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T”* theo quyết định mở phiên họp số 07/QĐ – PH ngày 02/5/2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Thuý – Chấp hành viên Cục THADS tỉnh Quảng Bình uỷ quyền cho ông Nguyễn Thế Sứ – Chấp hành viên tham gia phiên họp (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Trần Thị H, sinh ngày 20/5/2001 và Trần Hoài T, sinh ngày 20/11/2010 do bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 giám hộ; Đều trú tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt bà H).

- **Trần Văn B, sinh ngày 05/5/1999 (Đang chấp hành hình phạt tù) – Vắng mặt có đơn xin phép.**

- Bà Lê Thị C, sinh năm 1970, trú tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

3. Những vấn đề yêu cầu Toà án giải quyết:

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình tổ chức thi hành bản án số 377/2014/HSPT ngày 17/11/2014 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng. Theo đó, thi hành khoản buộc bà Nguyễn Thị H; Trú tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình phải bồi thường cho bà Lê Thị C; Trú tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình số tiền 109.986.000đ theo Quyết định thi hành án số 104/QĐ – CTHADS ngày 26/6/2017 của Cục trưởng Cục Thi hành án tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình đã xác minh điều kiện thi hành án và kết quả cho thấy bà Nguyễn Thị H có điều kiện như sau:

- Bà Nguyễn Thị H có chồng là ông Trần Văn T (đã chết); bà H, ông T có 03 con chung (01 nam, 02 nữ), gồm: Trần Văn B, sinh ngày 05/5/1999 (đang chấp hành án phạt tù); Trần Thị H, sinh ngày 20/5/2001 và Trần Hoài T, sinh ngày 21/11/2010. Tất cả đều có HKTT tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bà Nguyễn Thị H có tài sản chung với ông Trần Văn T là 01 ngôi nhà ở bằng gỗ 02 gian, 02 chái, nhà lợp ngói, xung quanh thưng ván, nền lát xi măng trên diện tích 86m² và 01 nhà bếp bằng gỗ, mái lợp fibro xi măng, xung quanh thưng ván diện tích 20m²; Toạ lạc tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình do bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH899998, thửa đất số 106, tờ bản đồ số 8 có diện tích 306m² được Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch cấp ngày 03/5/2007.

- Ông Nguyễn Văn T (chồng bà H) chết không để lại di chúc, phần di sản trong khối tài sản chung của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị H chưa được phân chia theo quy định của pháp luật.

Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, ngày 01/12/2017 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình đã ban hành thông báo số 998/TB – CTHADS yêu cầu bà Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch phân chia tài sản để thi hành án nhưng bà Nguyễn Thị H không thực hiện; Ngày 02/01/2018 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình đã ban hành thông báo số 01/TB – CTHADS yêu cầu bà Lê Thị C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch phân chia tài sản để thi hành án nhưng bà Lê Thị C không thực hiện. Căn cứ theo Điều 74 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch *“Xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H (Người phải thi hành án) trong khối tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T”* để thi hành án.

Tại phiên họp Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình trình bày hồ sơ và văn bản yêu cầu số: 85/CTHADS – NV ngày 23/01/2018 đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để phân chia và xác định phần quyền tài sản, quyền sử dụng đất phần di sản của ông Nguyễn Văn T (đã chết) cho các thừa kế theo quy định đối với giá trị tài sản là nhà ở và quyền sử dụng đất theo tỷ lệ % giá trị thực tế của toàn bộ tài sản cho các đồng sở hữu và sử dụng (*tỷ lệ % giá trị thực tế của tài sản là tỷ lệ % mà mỗi người thừa kế được hưởng đối với tài sản sau khi bán đấu giá thành đã trừ các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật về thi hành án*).

Ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H đồng ý với yêu cầu của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình về xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà trong khối tài sản chung của bà và ông Trần Văn T để thi hành án.

Trần Văn B (đang chấp hành án), Trần Thị H và Trần Hoài T (do bà H giám hộ) cũng đồng ý với ý kiến của bà H như đã nêu trên.

Bà Lê Thị C đồng ý với yêu cầu của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình về xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà H trong khối tài sản chung của bà H và ông Trần Văn T để thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ việc của Tòa án đã chấp hành đầy đủ các quy định của BLTTDS, việc thu thập chứng cứ, các tài liệu có liên quan đến việc yêu cầu đã đảm bảo.

Đối với việc chấp hành pháp luật tố tụng của người có đơn yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch áp dụng khoản 9 Điều 27, Điều 369, 370 BLTTDS, Điều 55, Điều 59, Điều 609, Điều 649 Luật DS, Điều 74 Luật THSDS chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T để *“Xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H (Người phải thi hành án) trong khối tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T”* để thi hành án.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là việc dân sự, không có tranh chấp nhưng có yêu cầu Tòa án công nhận một sự kiện pháp lý là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự. Khi sự kiện pháp lý được xác định sẽ dẫn đến việc phát sinh, thay đổi chấm dứt một quan hệ pháp luật. Như vậy từ sự kiện Tòa án *“Xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H (Người phải thi hành án) trong khối tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T”* mới là cơ sở pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch thụ lý để giải quyết là đúng thẩm quyền.

Để thi hành án có hiệu quả, không làm tổn hại, ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người phải thi hành án và của công dân (các con của bà H và những người có quyền lợi liên quan đến tài sản chung) trên cơ sở các tài liệu Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình và gia đình bà Nguyễn Thị H cung cấp. Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để xác lập quyền tài sản trong phân di sản của ông Nguyễn Văn T (đã chết) cho các thừa kế theo quy định đối với giá trị tài sản là nhà ở và quyền sử dụng đất theo tỷ lệ % giá trị thực tế của toàn bộ tài sản cho các đồng sở hữu và sử dụng (*tỷ lệ % giá trị thực tế của tài sản là tỷ lệ % mà mỗi người thừa kế được hưởng đối với tài sản sau khi bán đấu giá thành đã trừ các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật về thi hành án*) và không cần thiết phải tiến hành thành lập Hội đồng để định giá tài sản. Lý do: Với tài sản hiện có theo hồ sơ đã cung cấp, không thể chia theo hiện

vật (thực trạng) vì sẽ làm giảm đáng kể hoặc làm mất giá trị và giá trị sử dụng của tài sản.

[2] Về nội dung:

Bản án số 377/2014/HSPT ngày 17/11/2014 của Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng đã quyết định buộc bà Nguyễn Thị H; Trú tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình phải bồi thường cho bà Lê Thị C; Trú tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình số tiền 109.986.000đ theo Quyết định thi hành án số 104/QĐ – CTHADS ngày 26/6/2017 của Cục trưởng Cục Thi hành án tỉnh. Để có căn cứ thi hành bản án thì phải xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H (Người phải thi hành án) trong khối tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T (đã chết).

Để có căn cứ xác lập quyền về tài sản của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước hết phải:

Thứ nhất: Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông T, gồm: bà Nguyễn Thị H (vợ ông T), Trần Văn B, sinh ngày 05/5/1999 (đang chấp hành án phạt tù); Trần Thị H, sinh ngày 20/5/2001 và Trần Hoài T, sinh ngày 21/11/2010 là các con của ông T. Tất cả đều có HKTT tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Thứ 2: Xác định khối tài sản chung của ông T và bà H gồm: 01 ngôi nhà ở bằng gỗ 02 gian, 02 chái, nhà lợp ngói, xung quanh thưng ván, nền lát xi măng trên diện tích 86m² và 01 nhà bếp bằng gỗ, mái lợp fibro xi măng, xung quanh thưng ván diện tích 20m²; Toạ lạc tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình do bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH899998, thửa đất số 106, tờ bản đồ số 8 có diện tích 306m² được Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch cấp ngày 03/5/2007.

Trong khối tài sản nói trên, theo quy định của pháp luật bà H được hưởng 50% phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất là tài sản chung của ông T, bà H; 50% tài sản còn lại là di sản của ông T để lại được chia cho 04 suất thừa kế của ông T (bà H và 03 con của ông T và bà H) và mỗi suất thừa kế được hưởng theo tỷ phần là 12,5% phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất. Như vậy bà Nguyễn Thị H được hưởng 62,5% phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất nói trên sau khi bán đấu giá thành đã trừ các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật về thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 74 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Khoản 9 Điều 27, Điều 369 và Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, Điều 59, Điều 649, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình đề nghị Toà án nhân dân huyện Bố Trạch “*Xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H (Người phải thi hành án) trong khối tài sản chung của bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T*” để thi hành án.

1.1 Xác định bà Nguyễn Thị H được hưởng 62,5% phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất trong khối tài sản chung của bà H và ông Trần Văn T là: 01 ngôi nhà ở bằng gỗ 02 gian, 02 chái, nhà lợp ngói, xung quanh thưng ván, nền láng xi măng trên diện tích 86m² và 01 nhà bếp bằng gỗ, mái lợp fibro xi măng, xung quanh thưng ván diện tích 20m²; Diện tích đất tọa lạc tại: Thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình do bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH899998, thửa đất số 106, tờ bản đồ số 8 có diện tích 306m² được Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch cấp ngày 03/5/2007 sau khi bán đấu giá thành đã trừ các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật về thi hành án.

1.2. Xác định Trần Văn B, sinh ngày 05/5/1999 (đang chấp hành án phạt tù); Trần Thị H, sinh ngày 20/5/2001 và Trần Hoài T, sinh ngày 21/11/2010 là các con của ông T. Tất cả đều có HKTT tại: Thôn 1, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình được hưởng theo kỹ phần mỗi người 12,5% phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất trong 1/2 khối tài sản chung của bà H và ông Trần Văn T là: 01 ngôi nhà ở bằng gỗ 02 gian, 02 chái, nhà lợp ngói, xung quanh thưng ván, nền láng xi măng trên diện tích 86m² và 01 nhà bếp bằng gỗ, mái lợp fibro xi măng, xung quanh thưng ván diện tích 20m²; Diện tích đất tọa lạc tại: Thôn M, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình do bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn T đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH899998, thửa đất số 106, tờ bản đồ số 8 có diện tích 306m² được Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch cấp ngày 03/5/2007.

1.3. Giao cho bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm quản lý phần tài sản mà hai con Trần Thị H, sinh ngày 20/5/2001 và Trần Hoài T, sinh ngày 21/11/2010 được hưởng nói trên.

2. Về lệ phí: Áp dụng khoản 4, Điều 11 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án: Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình không phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- VKSND Bố Trạch;
- Chi cục THADS Bố Trạch;
- Lưu HS, Lưu TA;
- Ông Hồ D.

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Phú Quảng